|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO PC AIDS VÀ PC TỆ NẠN MT, MD**  **………………………………..** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **MẪU 3**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TỆ NẠN MA TUÝ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Mốc thời gian thống kê từ ngày …………15/9……… đến ngày …15/10………………..)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **TIÊU CHÍ**  **ĐÁNH GIÁ** | | **TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN** | **SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG CÓ TỆ NẠN MA TUÝ** | **SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ TỆ NẠN MA TUÝ** | | | | |
| **Tổng số** | **Xã, phường, thị trấn không phải trọng điểm về ma tuý** | **Xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý** | | |
| *Trọng điểm loại I* | *Trọng điểm loại II* | *Trọng điểm loại III* |
| **1** | **Số lượng** | | 17 | 0 | 17 | 17 |  |  |  |
| **2** | **Tỷ lệ (%)** | | 100% |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **So sánh với kỳ trước** | *Tăng* |  |  |  |  |  |  |  |
| *Giảm* |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: Việc phân tích xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý được thực hiện theo Quyết định số 3122/2010/QĐ-BCA ngày 09/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý trong Chương trình MTQG về phòng, chống ma tuý.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ THỐNG KÊ** | *………….., ngày … tháng … năm …*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO PC AIDS VÀ PC TỆ NẠN MT, MD**  **………………………………..** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **MẪU 3**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TỆ NẠN MA TUÝ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Mốc thời gian thống kê từ ngày …………15/9……… đến ngày …15/10………………..)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **TIÊU CHÍ**  **ĐÁNH GIÁ** | | **TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN** | **SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG CÓ TỆ NẠN MA TUÝ** | **SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ TỆ NẠN MA TUÝ** | | | | |
| **Tổng số** | **Xã, phường, thị trấn không phải trọng điểm về ma tuý** | **Xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý** | | |
| *Trọng điểm loại I* | *Trọng điểm loại II* | *Trọng điểm loại III* |
| **1** | **Số lượng** | | 17 | 0 | 17 | 17 |  |  |  |
| **2** | **Tỷ lệ (%)** | | 100% |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **So sánh với kỳ trước** | *Tăng* |  |  |  |  |  |  |  |
| *Giảm* |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: Việc phân tích xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý được thực hiện theo Quyết định số 3122/2010/QĐ-BCA ngày 09/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý trong Chương trình MTQG về phòng, chống ma tuý.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ THỐNG KÊ** | *………….., ngày … tháng … năm …*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** |